

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/DS-ST

Ngày : 18/12/2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Vương

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đức Thọ

- Bà Đinh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Anh Vinh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Trọng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa có ông Phạm Văn Bảng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2019/TLDS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST- DS ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần S

Trụ sở chính: Số F đường N, phường U, Quận T, Tp. Hồ Chí Minh

Do ông Nguyễn Đình P – Trưởng phòng giao dịch Đ – làm đại diện theo văn bản ủy quyền số 977/2019/GUQ-PL ngày 01/4/2019.

*** Bị đơn:** Bà Hoàng Thị Thu T, sinh năm 1989

Trú tại: Số B Quốc lộ G, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà T vắng mặt, ngân hàng có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của Ngân hàng thương mại cổ phần S thì:**
Ngày 05/6/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần S có cho bà Hoàng Thị Thu T vay 165.000.000đồng, mục đích vay để bổ sung vốn mua xe, thời hạn vay 04 năm theo hợp đồng tín dụng số LD 1715600369. Ngoài ra Ngân hàng thương mại cổ phần S còn cấp 01 thẻ tín dụng có hạn mức 15.000.000đồng cho bà T. Khi vay bà T có thể chấp tài sản là 01 xe ô tô tải hiệu THACO (đứng tên bà Hoàng Thị Thu T theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024656 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 31/5/2017) biển số 49C-149.88, số khung 45ACHC040268, số máy 4BAH01079415 theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 223-3516/TC ngày 05/6/2017. Quá trình vay nợ bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo định kỳ, nên nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T thanh toán nợ gốc, dư nợ thẻ tín dụng và lãi là 155.664.428 đồng tính đến ngày 18/12/2019, trong đó nợ gốc

120.312.500đồng, lãi trong hạn và quá hạn là 23.292.928đồng và dư nợ thẻ tín dụng là 12.059.000đồng. Đồng thời đề nghị xử lý tài sản đã thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bà T. Ngoài ra Ngân hàng không trình bày gì thêm

*** Bị đơn là bà Hoàng Thị Thu T** đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 06/2018, khi đi không thông báo với chính quyền địa phương và hiện không có tin tức gì. Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần bà T đến Tòa án để làm việc; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương để bà T về giải quyết vụ án nhưng bà T vẫn vắng mặt.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 14/11/2019 Ngân hàng thương mại cổ phần S đã cung cấp các tài liệu chứng cứ như sau: 01 Giấy đề nghị kiêm phương án vay ngày 04/6/2017 (bản sao Ngân hàng xác nhận), 01 Giấy đề nghị kiêm thỏa thuận gửi, giữ hồ sơ tài sản ngày 05/6/2017 (bản sao Ngân hàng xác nhận), 01 Giấy nhận nợ ngày 05/6/2017 (bản sao Ngân hàng xác nhận), 01 Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 223-3516/TC ngày 05/6/2017 (bản sao Ngân hàng xác nhận), 01 Hợp đồng tín dụng số LD 1715600369 ngày 05/6/2017 (bản sao Ngân hàng xác nhận), 01 phụ lục lịch trả nợ (bản photo), 01 Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (bản sao Ngân hàng xác nhận), 01 Bảng tính lãi suất khách hàng ngày 25/02/2019 (bản gốc), 01 Bảng tóm tắt sao kê (bản gốc), 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 49C-149.88 (bản sao), 01 Đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 05/6/2017 (bản photo), 01 Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm (bản sao Ngân hàng xác nhận), 01 Giấy ủy quyền số 4026/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018 (bản sao), 01 Giấy ủy quyền 977/2019/GUQ-PL ngày 01/4/2019 (bản photo), 01 Bảng chi tiết nợ đến ngày 18/12/2019 (bản photo).

Tại phiên tòa hôm nay bà Hoàng Thị Thu T tiếp tục vắng mặt mặc dù đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai, Ngân hàng có mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu của mình về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự tham gia tố tụng và có ý kiến quan điểm đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xuất phát từ việc Ngân hàng thương mại cổ phần S cho bà Hoàng Thị Thu T vay vốn và đến hạn trả nợ nhưng bà Thủy chưa trả. Do vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị Thu T thanh toán nợ, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần S và bị đơn là bà Hoàng Thị Thu T. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bà Hoàng Thị Thu T vắng mặt mặc dù đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà T là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: Vào ngày 05/6/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần S có cho bà Hoàng Thị Thu T vay 165.000.000đồng, mục đích vay để bổ sung vốn mua xe, thời hạn vay 04

năm theo hợp đồng tín dụng số LD 1715600369. Cùng ngày Ngân hàng còn cấp 01 thẻ tín dụng có hạn mức 15.000.000đồng cho bà T. Khi vay bà T có thể chấp tài sản là 01 xe ô tô tải hiệu THACO (đứng tên bà Hoàng Thị Thu T theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024656 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 31/5/2017) biển số 49C-149.88, số khung 45ACHC040268, số máy 4BAH01079415 theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 223-3516/TC ngày 05/6/2017 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay của bà T. Hợp đồng thế chấp nói trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng ngày 05/6/2017. Căn cứ khoản 2 Điều 319 Bộ luật dân sự thì hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 223-3516/TC ngày 05/6/2017 đã phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba kể từ ngày 05/6/2017. Như vậy trong trường hợp đến hạn trả nợ mà bà T không trả hoặc trả không đầy đủ đúng hạn nợ gốc và lãi thì Ngân hàng thương mại cổ phần S được quyền xử lý tài sản bảo đảm để ưu tiên thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm.

[4] Trên thực tế căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thể hiện bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo định kỳ từ ngày 05/7/2018, do vậy việc Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà T thanh toán nợ gốc, dư nợ thẻ tín dụng và lãi tính đến ngày 18/12/2019 tổng cộng 155.664.428 đồng tính (trong đó nợ gốc 120.312.500đồng, lãi trong hạn và quá hạn là 23.292.928đồng và dư nợ thẻ tín dụng là 12.059.000đồng); đồng thời đề nghị cho xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Theo đó bà Hoàng Thị Thu T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc, lãi và dư nợ thẻ tín dụng tổng cộng là 155.664.428 đồng tính đến ngày 18/12/2019. Trường hợp bà Hoàng Thị Thu T không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nói trên khi án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô biển số 49C-149.88, số khung 45ACHC040268, số máy 4BAH01079415 theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 223-3516/TC ngày 05/6/2017 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà T đối với Ngân hàng (hiện xe ô tô nói trên đang do Công an huyện Đức Trọng tạm giữ theo biên bản tạm giữ ngày 21/12/2018). Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi trả nợ cho Ngân hàng nếu còn thừa sẽ trả lại cho bà Hoàng Thị Thu T, trường hợp thiếu thì bà Hoàng Thị Thu T còn phải tiếp tục trả cho đến khi thanh toán xong nợ.

[5] Về án phí: do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 317, 318, 319 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng
- Căn cứ Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/2/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006.
- Căn cứ khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần S. Buộc bà Hoàng Thị Thu T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng cộng là 155.664.428 đồng tính đến ngày 18/12/2019 (trong đó nợ gốc 120.312.500 đồng, lãi trong hạn và quá hạn là 23.292.928 đồng và dư nợ thẻ tín dụng là 12.059.000 đồng).

Kể từ ngày 19/12/2019 bà Hoàng Thị Thu T tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng số LD 1715600369 ngày 05/6/2017 và lãi trên dư nợ thẻ tín dụng cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp bà Hoàng Thị Thu T không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nói trên khi án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô biển số 49C-149.88, số khung 45ACHC040268, số máy 4BAH01079415 theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 223-3516/TC ngày 05/6/2017 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà T đối với Ngân hàng (hiện xe ô tô nói trên đang do Công an huyện Đức Trọng tạm giữ theo biên bản tạm giữ ngày 21/12/2018).

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi trả nợ cho Ngân hàng nếu còn thừa sẽ trả lại cho bà Hoàng Thị Thu T, trường hợp thiếu thì bà Hoàng Thị Thu T còn phải tiếp tục trả cho đến khi thanh toán xong nợ.

2/ Về án phí: Buộc bà Hoàng Thị Thu T phải chịu 7.783.221 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 3.450.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo phiếu thu số 0006615 ngày 22/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền kháng cáo; riêng bà T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Các đương sự.
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Vương